

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2020/HS-ST**
Ngày: 08-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**.
Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Văn Tùng**
2/ Ông **Trần Thanh Vũ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Trần Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Chí** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Tuấn T (Đ), sinh năm 1991; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Ánh H; Bị cáo có vợ La Thị Hoàng O, có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Phan Văn T2, sinh năm 1975 (Vắng mặt);
+ Trần Thị Thủy T3, sinh năm 1976 (Vắng mặt);
Trú tại: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 03/5/2020, sau khi uống rượu bia cùng bạn bè Nguyễn Tuấn T điều khiển xe mô tô biển số 71K5 – 9203 đến khu vực gần cầu

Sáu Ri, do quá trình say nên T bỏ xe lại bên lề đường rồi đi bộ tiếp. Đi được một đoạn T thấy nhà anh Phan Văn T2, thuộc khu vực ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre cửa trước nhà không khóa và đèn còn sáng nên T nảy sinh ý định vào nhà lấy trộm tài sản. Sau đó, T leo rào đi vào trong nhà phát hiện và lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu đen, có ốp lưng bằng nhựa bên trong có tờ tiền 02 USD (đô la Mỹ) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu hồng phấn để trên bàn giữa rồi T bỏ 02 điện thoại vừa trộm được vào trong túi quần và nhanh chóng leo rào trở ra bên ngoài đi bộ về. Đến khoảng 5 giờ 30 phút sáng, anh T2 thức dậy kiểm tra camera phát hiện T đã lấy trộm điện thoại nên trình báo công an xã Tường Đa.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 71K5 – 9203; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu đen, có ốp lưng bằng nhựa bên trong có tờ tiền 02 USD (đô la Mỹ); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu hồng phấn và 01 đĩa DVD ghi hình sự việc phạm tội của bị cáo T do bị hại cung cấp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 725 ngày 26/5/2020 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành kết luận:

- + Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO số IMEL1 866978039254578, số IMEL2 866978039254560, mua vào năm 2019. Hội đồng thống nhất giá trị là 2.790.000 đồng;

- + Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2, màu hồng phấn, số IMEL1 35761109171134118, số IMEL2 35716210917113416, được mua vào năm 2019. Hội đồng thống nhất giá trị là 790.000 đồng;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1058 ngày 20/7/2020 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành kết luận 01 tờ tiền dollars có số sơ ri là B 16337544A được phát hành năm 2013 có giá trị là 46.550 đồng.

Cáo trạng số 50/CT-VKSCT ngày 11/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn T “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm.

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu đen, có ốp lưng bằng nhựa bên trong có tờ tiền 02 USD (đô la Mỹ) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung

Galaxy J2 màu hồng phấn cho bị hại Phan Văn T2; trả 01 xe mô tô biển số 71K5 – 9203 cho bị cáo Nguyễn Tuấn T.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sửa đổi bản thân, làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 02 giờ rạng sáng ngày 03/5/2020, tại ấp Bình An, xã Tường Đa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Tuấn T có hành vi lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu đen, có ốp lưng bằng nhựa bên trong có tờ giấy bọc 02 USD (đô la Mỹ) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu hồng phấn của anh Phan Văn T2. Theo bản kết luận định giá tài sản số 725 ngày 26/5/2020 và bản kết luận định giá tài sản số 1058 ngày 20/7/2020 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 3.626.550 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn T đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài

sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết nặng nề. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 1.100.000 đồng; bị cáo có con nhỏ chưa thành niên được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu đen, có ốp lưng bằng nhựa bên trong có tờ tiền 02 USD (đô la Mỹ) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu hồng phấn cho bị hại Phan Văn T2 và bị hại không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

Đối với 01 xe mô tô biển số 71K5 – 9203 quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo. Do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo Nguyễn Tuấn T xong nên ghi nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tuấn T** phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T **06 (Sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (Một) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/9/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn T về cho Ủy ban nhân dân xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu đen, có ốp lưng bằng nhựa bên trong có tờ tiền 02 USD (đô la Mỹ) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu hồng phần cho bị hại Phan Văn T2 và bị hại không có yêu cầu gì khác; trả 01 xe mô tô biển số 71K5 – 9203 cho bị cáo Nguyễn Tuấn T.

[3] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn T phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. Tam Phước (1b);
- Những người tham gia tố tụng (4b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng